

Số: 362 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo

CHỦ TỊCH
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và Quyết định số 1188/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của điều lệ tổ chức và hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia ban hành kèm Quyết định số 489/QĐ-BKHCN ngày 27/3/2024;

Căn cứ Báo cáo tổng hợp kết quả thử nghiệm, đánh giá mẫu phương tiện đo số 129/BC-KT1 ngày 05 tháng 2 năm 2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 01 mẫu Cột đo xăng dầu có chức năng in tập trung thông qua một trong các bộ thu thập dữ liệu kết quả đo sau: EGAS Controller;



Ph

KPL DATALOG, kiểu KPL05, do Công ty Cổ phần Kỹ Phát Lộc (địa chỉ trụ sở chính: 12 Đường 3122, Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; ĐT: 028.22416497) sản xuất có đặc tính kỹ thuật đo lường chính ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phương tiện đo sản xuất theo mẫu nêu tại Điều 1 phải mang ký hiệu phê duyệt mẫu PDM 1761-2018.

Điều 3. Công ty Cổ phần Kỹ Phát Lộc chịu trách nhiệm:

1. Sản xuất phương tiện đo phù hợp với mẫu đã được phê duyệt; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phòng chống tác động làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo trong quá trình sử dụng.

2. Thực hiện việc kiểm định ban đầu đối với phương tiện đo theo quy định.

Điều 4. Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 3, đề nghị Công ty Cổ phần Kỹ Phát Lộc lập báo cáo hoạt động sản xuất phương tiện đo gửi về Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30 tháng 8 năm 2028 và thay thế Quyết định số 686/QĐ-TĐC ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 6. Trưởng ban Ban Đo lường, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ Phát Lộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Quyền CT. Hà Minh Hiệp (để b/c);
- Chi cục TCĐLCL TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, ĐL.

**TUQ. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN
BAN ĐO LƯỜNG**



Trần Quý Giàu



Phụ lục
ĐẶC TRƯNG KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-TĐC ngày 19 tháng 02 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của 01 mẫu Cột đo xăng dầu có chức năng in tập trung thông qua một trong các bộ thu thập dữ liệu kết quả đo sau: EGAS Controller; KPL DATALOG, kiểu KPL05

Kiểu	Số buồng bơm	Số bầu lường	Số lượng bộ phát xung	Số lượng bộ chỉ thị	Số mặt hiển thị	Số vòi
KPL05	01	01	01	01	02	01

1. Phạm vi lưu lượng:

- Lưu lượng lớn nhất: 50 L/min;
- Lưu lượng nhỏ nhất: 5 L/min.

2. Lượng đo tối thiểu: 2 L.

3. Cấp chính xác: 0,5.

4. Chế độ bơm: tự do hoặc cài đặt trước theo số tiền/số lít.

5. Lưu tổng số tiền, tổng số lượng bán theo ca, ngày và trong thời gian sử dụng.

6. Bộ chỉ thị điện tử:

- Bộ chỉ thị điện tử ký hiệu KPL do Công ty Cổ phần Kỹ Phát Lộc (Việt Nam) sản xuất gồm: Bo mạch điều khiển chính CPU và bảng mạch hiển thị; IC chương trình gồm các ký hiệu: ATMEGA32A được gắn trên bo mạch điều khiển chính CPU;

- Bo mạch hiển thị ký hiệu LEDPUM hoặc LCD:

+ Hiển thị LCD

- Phạm vi hiển thị tiền một lần bơm 08 số: $(0 \div 99999999) \text{ Đ}$;

- Phạm vi hiển thị lít một lần bơm 08 số: $(0,000 \div 99999,999) \text{ L}$;

- Phạm vi hiển thị đơn giá 06 số: $(0 \div 999999) \text{ Đ/L}$.

+ Hiển thị LED

- Phạm vi hiển thị tiền một lần bơm 08 số: $(0 \div 99999999) \text{ Đ}$;

- Phạm vi hiển thị lít một lần bơm 08 số: $(0,000 \div 99999,999) \text{ L}$;

- Phạm vi hiển thị đơn giá 06 số: $(0 \div 999999) \text{ Đ/L}$.

7. Bộ phát xung

- Ký hiệu: ENCODER KPL;

- Hãng sản xuất: Công ty Cổ phần Kỹ Phát Lộc (Việt Nam);

- Phát xung: 100 xung/1 vòng quay trục bầu lường;

- Cấp truyền tín hiệu xung lên CPU không có mối nối hoặc rẽ nhánh.

8. Buồng bơm và bầu lường:

- Bầu lường:

+ Hãng sản xuất: hãng Tominaga (Nhật Bản);

+ Ký hiệu: FM1;

+ Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích vòng quay trực bầu lường: 0,5 L/1 vòng quay.

- Buồng bơm:

+ Ký hiệu: PA6-A;

+ Hãng sản xuất: hãng Tominaga (Nhật Bản);

+ Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều.

8

A

